



FULBRIGHT
UNIVERSITY
VIETNAM

FULBRIGHT SCHOOL OF
PUBLIC POLICY AND MANAGEMENT

Quản lý Nhà nước

Bài giảng 4

Xây dựng-Nhà nước ở Đông Á



Xây dựng-Nhà nước ở Đông Á

- Nhắc lại lý thuyết xây dựng-Nhà nước của Max Weber (**cuờng bức**) + Michael Mann (độc đoán + **quyền lực hệ thống**) + Fukuyama (**phạm vi và sức mạnh của nhà nước**)
- Nhật Bản và những con hổ Đông Á – (được cho là) xây dựng-nhà nước hữu hiệu nhất trong suốt giai đoạn phát triển
- Sức mạnh của nhà nước: Năng lực lập kế hoạch và thực hiện chính sách – các nước Đông Á có năng lực huy động thuế (nguồn lực), định hình dấu ấn quốc gia, điều tiết nền kinh tế, và phân phối các nguồn lực.
- Phạm vi của Nhà nước (suốt giai đoạn phát triển): Phạm vi rộng lớn của các chính sách công, trong khi chi tiêu ít.

Xây dựng-Nhà nước của Nhật Bản



- Con đường Nhật Bản: Hiện đại hóa – «Phục hưng của Minh Trị» (1868-1912)
 - Hệ thống điểm năng lực meritocracy và thành công do tự thân (hợp lý và dựa trên phần thưởng)
 - Hiến pháp Minh Trị : “Nước Giàu, Quân Mạnh (富國強兵)”
 - **Bình đẳng xã hội**; Nhân Quyền, Chống Phân biệt đối xử bằng cách bãi bỏ giai cấp xã hội và giai tầng Samurai
 - Hệ thống Nội các (Naikaku, 内閣)
 - Cải tổ công chức (Cơ sở: hệ thống giáo dục phương Tây): Phần lớn do Đại học Hoàng gia Tokyo (đẳng cấp Samurai)
 - Hội đồng Cơ mật (1888): các cố vấn cao cấp
 - Lan truyền lối sống và văn hóa phương Tây

Xây dựng-Nhà nước của Nhật Bản (2)



- Con đường Nhật Bản 2: Nền kinh tế & Công nghiệp hóa Sớm
 - Bảo hộ của nhà nước (Chủ nghĩa bảo hộ)
 - Cũng cố hệ thống ngân hàng: «trợ cấp»
 - Khuyến khích gửi tiết kiệm ở ngân hàng, quỹ tín thác, tổ hợp cartel
 - *Zaibatsu* (đại công ty sở hữu gia đình)
 - Phân công lao động quốc tế: ngành dệt may thâm dụng lao động → công nghiệp nặng)



Xây dựng-Nhà nước của Nhật Bản (3)

- Con đường Nhật Bản 3: Sáng kiến của Chính phủ và *Zaibatsu*
 - Đầu tư theo sáng kiến Chính phủ → ngành dệt may từ công nghiệp nặng
 - Vào 1880s, chính phủ bỏ kiểm soát cho tư nhân tham gia các ngành công nghiệp nhẹ → có lợi cho **Zaibatsu (do cắt giảm chi phí ban đầu)** / đẩy nhanh công nghiệp hóa
 - Từ ngành công nghiệp lương thấp → chuyển đổi nhanh

Mitsubishi
(三菱)



Mitsui (三井)



Sumitomo
(住友)



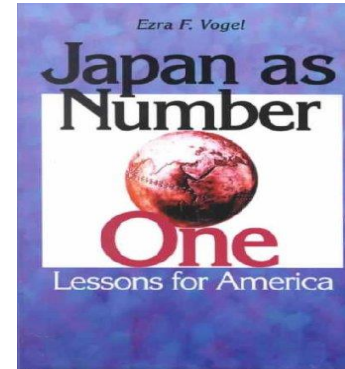
Yasuda
(安田)



Nhật Bản là ‘Number One’



- Giáo sư Đại học Harvard Ezra Vogel (1979), Nhật Bản là Number One: Bài học cho Mỹ, (Harvard Press)
- Nhật Bản là người học hiệu quả
- Number one về năng suất doanh nghiệp, quản trị hiệu quả, giáo dục người dân, kiểm soát tội phạm, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát môi trường, v.v.



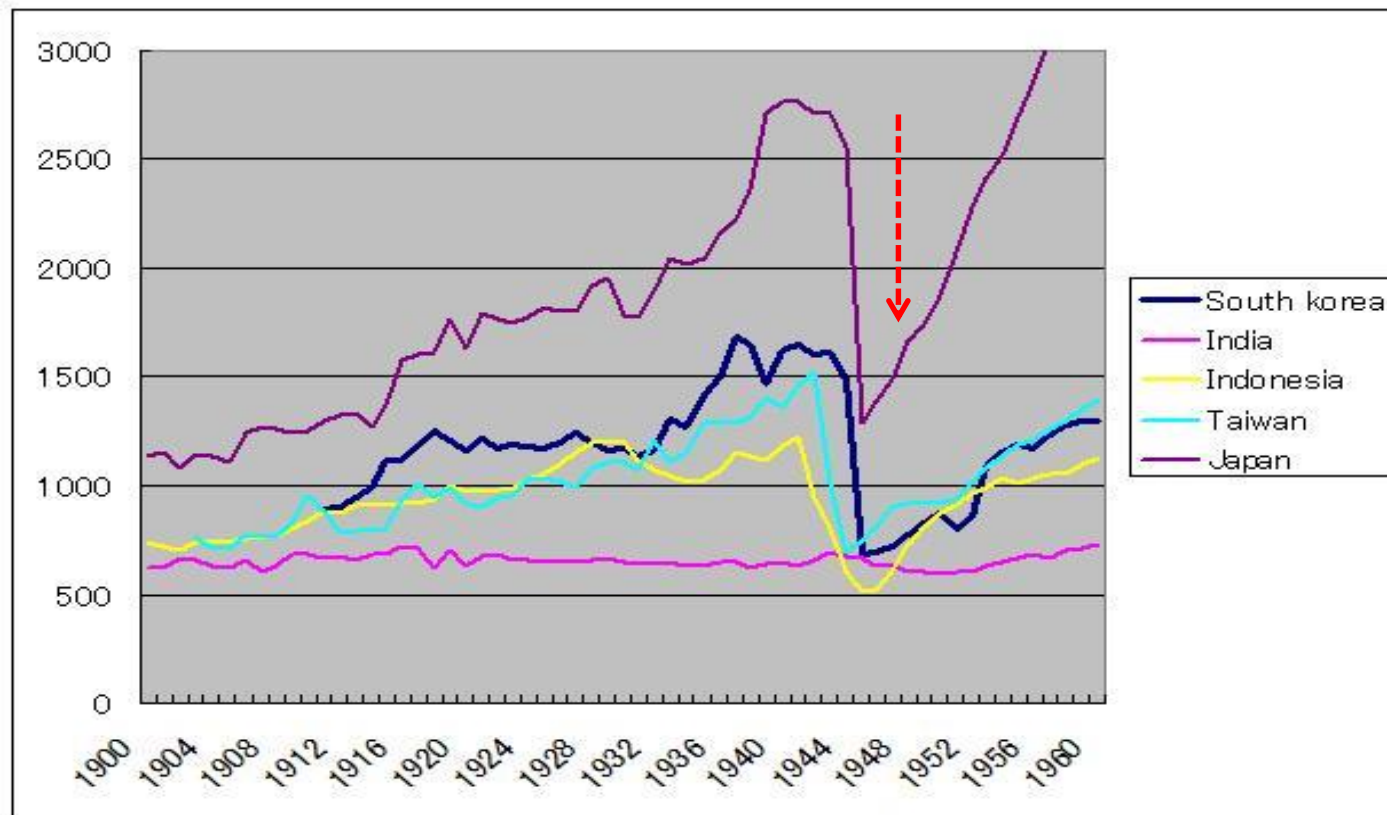
Xây dựng-Nhà nước của Hàn Quốc



- Con đường Hàn Quốc

- **Đảo chính Gapsin** (1884): Đi theo Mở cửa của Nhật trước thương mại và hiện đại hóa kiểu phương tây, một nhóm các nhà cải cách cố gắng đưa ra sáng kiến thay đổi nhanh chóng bên trong Hàn Quốc theo đường hướng tương tự → thất bại.
- Thuộc địa của Nhật (1910-1945): phát triển hạ tầng
- Phát triển kinh tế Hàn Quốc từ thời kỳ này: khác với trường hợp Nhật Bản
 - Khởi đầu bằng xuất khẩu nông sản
 - Cở bản dựa vào ngành công nghiệp lương thấp mãi cho đến 1960s.

GDP bình quân đầu người sau Chiếm đóng của Nhật



Xây dựng-Nhà nước của Hàn Quốc (2)

- Con đường Hàn Quốc
- Tiền viện trợ nước ngoài dồi dào (vd. Viện trợ Mỹ cho đến 1960s) nhưng vẫn sở hữu nhà nước. Vd. Chuỗi Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 Năm
- Mọi quan hệ kinh tế-chính trị khép kín: Chế độ quân sự tập trung vào hai bộ phận công nghiệp:
 - ✓ Thâm dụng lao động trước tiên: ngành dệt may (như Nhật Bản)
 - ✓ Tự sản Tiến bộ (tương lai là *chaebol*)
 - ✓ Samsung, Hyundai, Lucky Goldstar (LG), Ssangyoung
- Thể chế chính trị hiện đại: kế thừa từ hệ thống Nhật và hệ thống Mỹ (kết hợp): vd. Tổng thống chế + Thủ tướng

Xây dựng-Nhà nước của Hàn Quốc (3)



- Vận may, nhà lãnh đạo độc tài/vì nước Park Chung Hee – sử dụng một cách hữu hiệu chính sách thương mại, chính sách định hướng xuất khẩu, và chính sách đầu tư.
- Tranh đua với Bắc Triều Tiên trong suốt Chiến tranh Lạnh (An Ninh Hóa) (*'Securitization'*)
- Trợ cấp CP cho hãng tư nhân (công ty theo định hướng xuất khẩu)
- Sử dụng lợi thế tương đối – phân công lao động quốc tế
- Nền kinh tế Mỹ rộng mở
- CP (quan chức) quyết định ở đâu, khi nào, và bao nhiêu để đầu tư vào ngành công nghiệp nào.
- Luật Khuyến khích Vốn Nước ngoài (1962)
- Bảo lãnh tín dụng bởi ngân hàng chính phủ
- Đòi hỏi từ xã hội (các nhóm sinh viên, tổ chức dân sự bị đàn áp)
- Ví dụ hiếm hoi về một nước **từ nhận viện trợ** bây giờ **biến thành nhà tài trợ**



Điều kỳ diệu Kinh tế Singapore



SỬ LƯỢC



Thuộc địa
của Anh

***Di dân lập ấp
vùng Eo Biển
(Địa lý)***

***Thương Cảng
Tự do***

Thế chiến II
Nhật kiểm
soát
1942 - 1964

***Chủ nghĩa bảo hộ
Khó khăn kinh tế
Xung đột sắc tộc
Tham nhũng
Phong trào Độc lập***





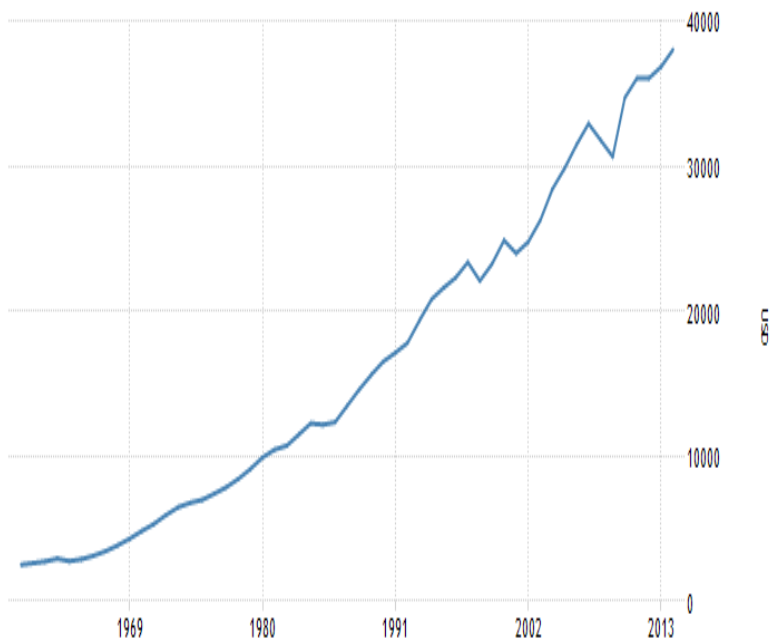
Di sản Thuộc địa

- Thiếu tài nguyên thiên nhiên
- Khó khăn kinh tế sau độc lập (GNP vào 1960s → ít hơn US\$320)
- Nước thuộc Thế giới Thứ ba – hạ tầng yếu kém và thương mại và công nghiệp cấp thấp
- Thiếu lao động + thất nghiệp
- Xung đột sắc tộc
- Tham nhũng

Điều kỳ diệu Singapore



SINGAPORE GDP PER CAPITA



SOURCE: WWW.TRADINGECONOMICS.COM | WORLD BANK

- Tăng trưởng kinh tế nhanh (GDP đầu người / tốc độ tăng trưởng kt, 5.2% (1959-1964) lên 8.3% (1965-1990).
- Tỷ lệ biết chữ / trình độ giáo dục
- Việc làm / tuổi thọ tuyệt vời
- Nền kinh tế cạnh tranh nhất
- Không tham nhũng xếp hạng 8th (2015)
- Quốc gia an toàn nhất 2nd (2014)
- Pháp Trị 9th (2015)

Chiến lược hai cánh



Kinh tế

Hệ thống Xã hội CN nhưng kinh tế tự do

Chính sách thân thiện với doanh nghiệp

Nền kt định hướng XK

Công ty Đa Quốc gia

Kinh tế Công

Chính trị & Xã hội

Chính quyền độc đoán

Pháp trị / Tham nhũng

Hài hòa Tôn giáo và Sắc tộc

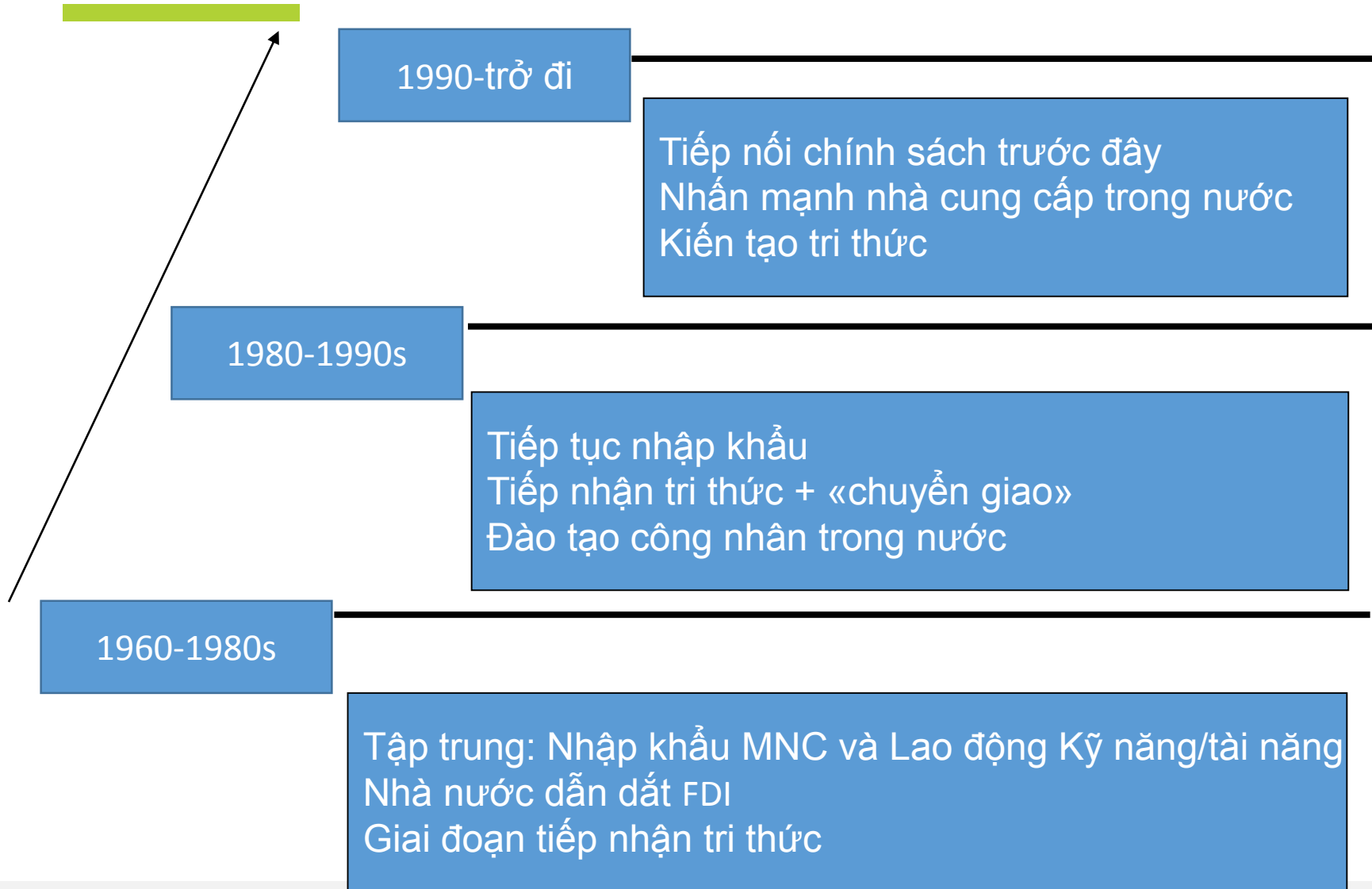
Chính sách ngôn ngữ

Nhà ở Công

Giáo dục



Chiến lược Quốc gia





Tranh cãi

- Ở phương Tây – Lãnh đạo Singapore bị chỉ trích là ngăn chặn tự do của nhân dân
- Quyền chính trị bị hạn chế (đổi lập)
- Bắt giam không cần lệnh tòa án (Luật An ninh Nội địa)
- Ít đặt nặng Nhân Quyền
- Kiểm soát Truyền thông (Sở hữu Nhà nước)
- Giáo dục Ngôn ngữ Bắt buộc (tiếng Anh + tiếng Mẹ đẻ), Hạn chế Sinh đẻ, v.v.

**THE
STRAITS
TIMES**

Không tham nhũng / Thực thi Pháp luật



- Singapore là quốc gia không tham nhũng : hạng 5th-7th trên xếp hạng quốc tế.
- Khu vực Công vẫn thuộc nhóm trong sạch nhất.
- Tuyệt đối không chấp nhận tham nhũng Zero-tolerance.
- Cục Điều tra Tham nhũng (CPIB): Thực thi quyền lực đáng nể.
- Thực thi pháp luật nghiêm khắc & công bằng. Bình đẳng trước pháp luật.
- Dịch chuyển «Từ rủi ro thấp, phần thưởng cao sang rủi ro cao, phần thưởng thấp.»
- Ý chí chính trị là nhân tố cốt yếu nhất (J. Quah)



Vụ Michael P. Fay (1994)

- Bị xử phạt đánh gậy ở Singapore vì trộm cắp và phá hoại.



Kênh Truyền thông



- Quyền chính trị bị hạn chế theo Luật (vd. Luật An ninh Nội địa)
- Kiểm soát truyền thông đại chúng (Sở hữu Nhà nước)
- Dân chủ từng phần hay nhà nước độc đoán
- NHƯNG, vẫn có kênh giao tiếp với công dân.
- KHÔNG PHẢI một người thống trị (nhóm NHỎ ưu tú)

Hệ thống điểm năng lực / Giáo dục



- Nguyên tắc quản trị quốc gia cốt lõi của Singapore: Hệ thống điểm năng lực Meritocracy (phân bổ phần thưởng dựa trên cơ hội thành công với cùng những đánh giá và thách thức giống nhau).
- Tranh đua: «thăng tiến trong xã hội là dựa trên năng lực của cá nhân, hiệu năng và thành tích.»
- Mở rộng Streaming-out, học bổng của tổng thống – chọn lọc người ưu tú nhất
- Tỷ lệ theo học đại học là 25-27% (bây giờ tăng lên 30~33%, theo kế hoạch lên 40% - Lời hứa của Thủ tướng)
- Ngang bằng cơ hội – ngày càng bị chỉ trích là ‘tập trung vào nhóm ưu tú’

Điểm năng lực Meritocracy & Chính phủ



Sản sinh ra những công chức ưu tú nhất và tài giỏi nhất (học giả/quan chức)

Dự báo tài năng

Tự thân & liên tục cách tân

Chính phủ chuẩn bị/phản ứng **'sớm'**

Vd. Kế hoạch phát triển quốc gia 5 năm

“Sở hữu nhà nước”



Hài hòa Xã hội

- Đô thị-quốc với một xã hội đa sắc tộc, đa tôn giáo
- Là một nước mới độc lập, xây dựng dấu ấn Singapore được đặt nặng.
- “Một tiếng nói chung từ nhiều văn hóa khác nhau”
- Chính sách ngôn ngữ
- Nhà nước thế tục / hòa đồng tôn giáo
- Nhà ở Công nuôi dưỡng sự hòa đồng sắc tộc



“Nhà nước kiến tạo phát triển”

- Dựa vào «tri thức vay mượn»
- Nhà nước dẫn dắt phát triển / sở hữu nhà nước
- Không Tham nhũng / Lãnh đạo Chất lượng
- Lực lượng lao động / Giáo dục Cao hơn
- Môi trường thân thiện với doanh nghiệp
- Văn hóa tiết kiệm



Tương lai: Thách thức

- Kỷ nguyên Sau-Lý Quang Diệu*
- Không thỏa mãn / Đòi hỏi từ nhân dân ngày càng tăng – không chấp nhận lao động người nước ngoài
- Không chắc chắn / Mơ hồ
- Dân số Già đi (sinh sản dưới tỷ lệ thay thế < 2.1)
- Khó khăn kinh tế (mất bình đẳng) – một trong những xã hội mất bình đẳng nhất ở Đông Á (Hệ số Gini)
- Thách thức với chính quyền PAP





Q&A



CONTACT

Fulbright School of Public Policy and Management

232/6 Vo Thi Sau, District 3, HCMC

T: (028) 3932 5103

F: (08) 3932 5104

E-mail: info.fsppm@fuv.edu.vn

Web: www.fsppm.fuv.edu.vn/